

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST

Ngày 03 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đán và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hữu L, sinh năm 1996 tại Thanh Hoá; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu L và bà Phạm Thị H; vợ Sùng Thị D (đã ly hôn năm 2020); con có một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 01 năm 2024, chuyển tạm giam từ ngày 24 tháng 01 năm 2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Phú N, sinh năm 1981; trú tại: Xóm N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Công ty cổ phần C. Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp C, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn V – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền bà Trần Thị L – Chức vụ: Trưởng phòng hành chính nhân sự. Vắng mặt.

+ Anh Lê Đình M, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức U, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 3, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

+ Anh Lê Hữu T, sinh năm 1997; trú tại: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 12/01/2024, Lê Hữu L một mình đi đến khu công nghiệp C, thuộc phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường bên ngoài cổng Công ty cổ phần C khu công nghiệp C, P, Hà Nam, L quan sát thấy không có bảo vệ nên trèo qua tường bao và đi đến khu vực nhà Văn phòng điều hành rồi trèo qua cửa sổ để vào bên trong Văn phòng lục tìm tài sản. Khi vào L quan sát thấy trên bàn làm việc kê ở giáp tường cạnh cửa ra vào có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G7500 màu đen bên cạnh có 01 bộ sạc, dưới gầm bàn có 01 chiếc balo bằng vải màu xanh. Khi L mở ba lô ra phát hiện bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5481 màu xám và 01 bộ sạc, L cho tất cả vào trong chiếc ba lô vải màu xanh rồi trèo tường đi ra bên ngoài Công ty và đi về lán bỏ hoang ở cổng Trường đại học Công nghiệp Hà Nội cơ sở Hà Nam lấy 02 chiếc máy tính xách tay ra mở nguồn điện để kiểm tra thì thấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5481 lên nguồn sáng màn hình nhưng không vào được hệ điều hành, còn 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G7500 thấy máy lên nguồn điện nhưng để chế độ khoá mật khẩu màn hình. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L mang chiếc ba lô đựng 02 chiếc máy tính và 02 bộ sạc đi đến cửa hàng máy tính Đ, địa chỉ số 396 đường L, tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam gặp anh Lê Đình M là chủ quán bảo sửa máy tính và đưa chiếc máy tính nhãn hiệu Dell Vostro 5481 cho anh M kiểm tra. Sau khi kiểm tra anh M báo máy bị chết ổ cứng và hỏi có thay không, L bảo không thay và bán, anh M mua chiếc máy tính và bộ sạc trên với giá 2.000.000đ. Sau đó L mang theo chiếc ba lô đựng chiếc máy tính Dell G7500 còn lại đi ra Quốc lộ 1A bắt xe ô tô khách đến khu công nghiệp phố N, thuộc tỉnh Hưng Yên và đến cửa hàng sửa máy tính L không rõ địa chỉ để cài lại mật khẩu máy tính mới là 123456 hết số tiền 80.000đ. Đến khoảng 8 giờ ngày 14/01/2024 L mang chiếc máy tính đến cửa hàng máy tính M ở địa chỉ số nhà 135, đường L, thuộc tổ 6, phường M, thành phố P gặp anh Nguyễn Đức U là chủ cửa hàng trao đổi và bán cho anh U chiếc máy tính với giá 6.700.000đ. Toàn bộ số tiền bán hai chiếc máy tính nêu trên L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/01/2024 anh Nguyễn Phú N phát hiện việc mất tài sản đã báo cáo và chị Trần Thị L là trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty cổ phần C đã có đơn ngày 13/01/2024 trình báo sự việc bị mất trộm tài sản trong Công ty đến Công an phường C, thành phố P đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5481, màu xám, cấu hình Core i7 – 8565U, Ram 8GB, bộ nhớ 128GB, màn hình 14inch và 01 bộ sạc của máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5481, màu đen, trên thân sạc có dòng chữ số CN-0G5J41- CH600-8A4-1J5A 106 Made in China DP/N 0G6J41.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G750 (P100F00G7500A) màu đen, cấu hình Core i7 – 10750H, ram 16GB, bộ nhớ 512GB màn hình 15,6inch,

Card màn hình RTX 2060/6GB và 01 bộ sạc của máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G7500, màu đen, trên thân sạc có dòng chữ số “CN-0PH51-CH200-09K-0215-A01.

- 01 chiếc ba lô vải màu xanh, phía trước ba lô có lô gô bằng chất liệu nhựa in dòng chữ JUNHANBAGS.

- 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen, phía trước có thêu chữ NY màu vàng và 01 thẻ căn cước công dân số 038096003960 mang tên Lê Hữu L.

- 02 chiếc USB lưu File video ghi hành ảnh Lê Hữu L lục tìm tài sản trong văn phòng Công ty cổ phần C được niêm phong trong phong bì ký hiệu USBKT1 và USBKT2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G7500 (P100F001G7500A) màu đen, cấu hình Core i7 – 10750H, Ram 16GB bộ nhớ 512GB màn hình 16,5inch, Card màn hình RTX2060/6GB, có kèm bộ sạc, đã qua sử dụng trị giá 11.380.000đ (mười một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5481 màu xám cấu hình Core i7 -8565 ram 8GB bộ nhớ 128GB, màn hình 14inch, service G9XRFT2, có kèm bộ sạc, đã qua sử dụng trị giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng); 01 balo vải màu xanh, kích thước (30x46) cm phía trước ba lô có lô gô bằng chất liệu nhựa in chữ JUNHANBAGS đã qua sử dụng trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-PL ngày 04/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lê Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Hữu L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 38, 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hữu L mức án từ 18 đến 24 tháng tù, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 35 Bộ luật hình sự: Đề nghị phạt tiền bổ sung bị cáo từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen phía trước mũ có thêu chữ NY lồng vào nhau màu vàng (vì tại phiên tòa bị cáo không nhận lại chiếc mũ này). Giao cho cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền quản lý 01 căn cước công dân số 038096003960 mang tên Lê Hữu L để trả lại bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 02 chiếc USB lưu File Video ghi hành ảnh Lê Hữu L lục tìm tài sản trong Văn phòng Công ty cổ phần C niêm phong trong phong bì ký hiệu USBKT1 và USB KT2.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Hữu L phải trả lại cho anh Nguyễn Đức U số tiền 6.700.000đ.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa mà gửi lời xin lỗi đến Công ty cổ phần Casla.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức U có quan điểm: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường anh số tiền 6.700.000đ. Anh Lê Hữu T là anh họ của bị cáo đã tự nguyện bỏ ra số tiền 2.000.000đ để bồi thường cho anh Lê Đình M mặc dù bị cáo không có tác động gì, nay anh không yêu cầu bị cáo phải hoàn số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của anh N và chị L, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập theo trình tự luật định. Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người được giao quản lý tài sản và chủ sở hữu, khoảng 4 giờ ngày 12/01/2024, tại Công ty cổ phần C thuộc khu công nghiệp C, thành phố P, Lê Hữu L đã lén lút trèo tường vào trong Văn phòng điều hành của Công ty chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5481 màu xám kèm bộ sạc trị giá 11.380.000đ; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G77500 màu đen kèm bộ sạc máy tính trị giá 4.500.000đ và 01 chiếc ba lô bằng vải màu xanh trị giá 100.000đ của Công ty cổ phần C. Tổng giá trị tài sản Lê Hữu L chiếm đoạt được là 15.980.000đ. Hành

vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội được anh họ của mình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Lê Đình M nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa bàn nơi có nhiều trụ sở Công ty hoạt động, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó cần phải ra một mức án nghiêm khắc tương xứng với tích chất, mức độ cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục đối với chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ phạm tội và mục đích trục lợi nên cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền để răn đe, tuy nhiên có xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để quyết định mức phạt tiền cho phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh N và Công ty C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Anh Lê Đình M đã được anh Lê Hữu T (là anh họ của bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ), anh M đã nhận đủ số tiền nêu trên không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với số tiền anh T đã bồi thường cho anh M, anh T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Nguyễn Đức U mua chiếc máy tính xách tay của bị cáo với giá 6.700.000đ nhưng không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Sau khi mua anh đã giao nộp chiếc máy tính trên cho Công an, nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền anh đã bỏ ra mua máy tính của bị cáo với số tiền

6.700.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đã xác định trách nhiệm phải bồi thường cho anh U. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận bị cáo phải hoàn trả anh U 6.700.000đ là đúng pháp luật quy định. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, và có đơn yêu cầu thi hành án nếu chậm trả tiền thì bị cáo còn phải chịu lãi chậm trả tiền tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 theo hướng dẫn tại nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm....

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5481, màu xám, cấu hình Core i7 – 8565U, Ram 8GB, bộ nhớ 128GB, màn hình 14 inch và 01 bộ sạc của máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 5481, màu đen, trên thân sạc có dòng chữ số CN-0G5J41- CH600-8A4-1J5A 106 Made in China DP/N 0G6J41; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G750 (P100F00G7500A) màu đen, cấu hình Core i7 – 10750H, ram 16GB, bộ nhớ 512GB màn hình 15,6 inch, Card màn hình RTX 2060/6GB và 01 bộ sạc của máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G7500, màu đen, trên thân sạc có dòng chữ số “CN-0PH51-CH200-09K-0215-A01; 01 chiếc ba lô vải màu xanh, phía trước ba lô có lô gô bằng chất liệu nhựa in dòng chữ JUNHANBAGS là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần C đã giao cho anh N quản lý làm việc, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành trả lại các tài sản trên cho anh N và Công ty cổ phần C là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 02 chiếc USB lưu File video ghi hình ảnh Lê Hữu L lục tìm tài sản trong văn phòng Công ty cổ phần C được niêm phong trong phong bì ký hiệu USBKT1 và USBKT2, nay tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen, phía trước có thêu chữ NY màu vàng là tài sản hợp pháp của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có nguyện vọng lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 038096003960 mang tên Lê Hữu L là giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo xong giao cho cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền quản lý và trả lại bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với anh Lê Đình M là người đã mua chiếc máy tính nhãn hiệu Dell Vostro 548101 kèm theo bộ sạc và anh Nguyễn Đức U là người mua lại chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G7500 (P100F001G7500A) kèm theo bộ sạc của bị cáo nhưng anh M và anh U đều không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên hành vi của anh M và anh U không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo Lê Hữu L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Hữu L 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, phía trước mũ có thêu chữ NY lồng vào nhau màu vàng.

- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 038096003960 mang tên Lê Hữu L nhưng giao cho cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ để trả lại bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 chiếc USB niêm phong trong phong bì ký hiệu lần lượt là USBKT1 và USB KT2.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

2/ Về trách nhiệm dân sự;

Buộc bị cáo Lê Hữu L bồi thường anh Nguyễn Đức U số tiền 6.700.000đ (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng), kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án nếu chậm thanh toán thì bên có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3/ Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hữu L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

- Án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lê Hữu L phải nộp 335.000đ (ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh